

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	488.36	↑11.00	2.30%
KLGD (triệu ck)	65.15	↑1.74	2.74%
GTGD (tỷ đồng)	1,186.88	↓-161.53	-11.98%
Tổng cung (triệu ck)	169.54	↓-1.20	-0.71%
Tổng cầu (triệu ck)	201.33	↑26.12	14.91%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	9.56	↑4.14	76.45%
KL bán (triệu ck)	6.34	↑0.71	12.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	271.26	↑70.53	35.13%
Giá trị bán (tỷ đồng)	314.10	↑113.73	56.76%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.13	↑1.36	2.17%
KLGD (triệu ck)	51.41	↑9.76	23.43%
GTGD (tỷ đồng)	414.79	↑61.09	17.27%
Tổng cung (triệu ck)	83.30	↑1.74	2.13%
Tổng cầu (triệu ck)	97.49	↑22.97	30.82%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.68	↑0.52	45.00%
KL bán (triệu ck)	1.14	↓-0.35	-23.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	19.78	↑7.57	62.05%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.99	↓-1.68	-10.70%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	878.18	↑30.37	↑ 3.58
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	789.78	↑20.47	↑ 2.66
PVN ALLSHARE	767.57	↑19.53	↑ 2.61
PVN ALLSHARE HNX	550.43	↑13.11	↑ 2.44
PVN ALLSHARE HSX	845.46	↑22.1	↑ 2.68
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1365.22	↑69.57	↑ 5.37
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1021.13	↑7.04	↑ 0.69
PVN Tài Chính	624.94	↑28.02	↑ 4.69
PVN Công Nghiệp	411.64	↑19.46	↑ 4.96
PVN Dầu Khí	746.28	↑13.91	↑ 1.9
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	679	↑7.45	↑ 1.11

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	488.36	↑2.30%	↑1.02%	↑ 39.53%
VN30-Index	570.00	↑2.37%	↑0.69%	↑ 47.94%
PVNAllshare HSX	845.46	↑2.68%	↑2.53%	↑ 64.21%
HNX-Index	64.13	↑2.17%	↑1.81%	↑ 12.92%
HNX30-Index	126.30	↑2.92%	↑2.77%	↑ 26.30%
PVNAllshare HNX	550.43	↑2.44%	↑2.12%	↑ 1.32%
PVNAllshare	767.57	↑2.61%	↑2.45%	↑ 48.98%
PVN 10	878.18	↑3.58%	↑2.23%	↑ 33.31%

### Nhận định thị trường:



ĐT NN mua vào ròng 3.2 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX, nhưng xét về mặt giá trị lại bán ròng hơn 42 tỷ đồng. Một số cổ phiếu vốn hóa lớn đang bị bán ròng mạnh, nhưng nhiều bluechips khác vẫn tiếp tục được khối này mua ròng. Phía bán ròng đáng chú ý có MSN và REE bị bán ròng khá mạnh những phiên gần đây.

Phiên giao dịch hôm nay thị trường tỏ ra khá hưng phấn, và sức hỗ trợ đầu phiên vẫn là các giao dịch từ khối ĐT NN khi họ mua ròng mạnh các mã cổ phiếu bluechips trên hai sàn, tiêu biểu như ITA, PPC, HPG, HAG, OGC, PVF, DPM, v.v... và VCG, PVX, PVS trên HNX.

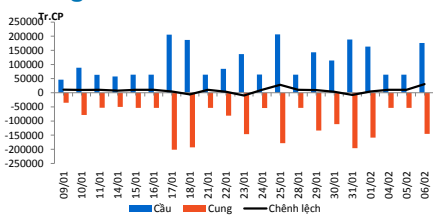
Ngoài các cổ phiếu bluechips nhận được sức cầu mạnh từ khối ngoại và tiếp tục tăng giá thì phiên hôm nay cũng có thêm nhiều cổ phiếu tăng giá mạnh nhờ đón nhận thông tin tích cực. PVD báo cáo hợp nhất lãi ròng 1.318 tỷ đồng năm 2012, vượt kế hoạch 25,6%; PXS được Petronas giao thầu thực hiện hợp đồng EPCC Dự án phát triển mỏ Diamond, Lô dầu khí Block 1 & 2. Giá trao thầu: 57.321.897 USD; Hợp đồng này có thời gian thực hiện khoảng 12 tháng và có giá trị tương đương một năm doanh thu kế hoạch của PXS.; GMD quyết định bán hơn 2 triệu cổ phần của CTCP nước khoáng Vĩnh Hảo v.v... là những trường hợp khá tiêu biểu trong phiên hôm nay.

Về mặt kỹ thuật, tín hiệu thanh khoản giao dịch tăng khiếm tốn ở giai đoạn hiện tại không đáng lo ngại do yếu tố chu kỳ những ngày sát tết nguyên đán dòng tiền trong nước thường giảm. Chỉ số HNX-Index phát tín hiệu tích cực khi phá vỡ kháng cự mạnh vùng 63.8 điểm. Nếu không có yếu tố đột biến thì HNX-Index có khả năng sẽ bước vào một đợt tăng mới, khoảng giới hạn dao động ngắn hạn được mở rộng ra vùng 60 – 67.7 điểm.

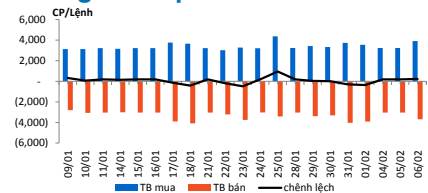
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

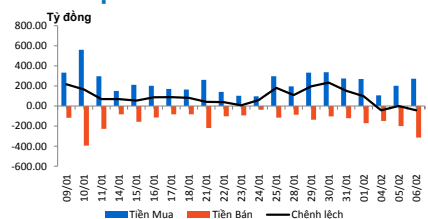
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Giao dịch vẫn đang diễn ra rất mạnh mẽ và sôi động, trái với lo ngại rằng giới đầu tư sẽ nghỉ Tết sớm. Hai chỉ số chính mở cửa phiên giữa tuần cuối cùng của năm Nhâm Thìn tăng nhẹ, giao dịch tích cực thể hiện qua dòng tiền khá mạnh ở nhóm bluechip cũng như cổ phiếu đầu cơ.

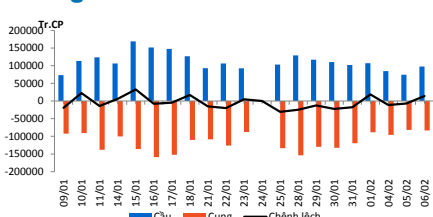
Giới đầu tư đang rất tự tin nắm giữ cổ phiếu khi khối ngoại tiếp tục ở lại thị trường. ITA và KBC mạnh nha lấy lại đà tăng thường thấy lâu nay, trong khi đó dòng tiền “đánh” khá chủ động tại các mã chủ chốt trên HNX như VCG, VND, BVS... Chỉ trong vòng vài phút ngắn ngủi, VN-Index đã tăng hơn 6 điểm lên gần 484 điểm.

Khối ngoại hoạt động tích cực ở hầu hết các mã bluechip thuộc VN30, như BVH, CTG, DPM, HAG, HPG, OGC, PVF (tăng trần “cứng”), VCB..., bên cạnh ITA như thường thấy. Họ cũng mua mạnh ở nhiều cổ phiếu trên HNX như KLS, PVS, PVX, VCG, VND... Cộng với dòng tiền từ nhà đầu tư trong nước mạnh dạn giao dịch bất chấp dịp Tết, VN-Index đã có lúc tăng mạnh gần 11 điểm; VN-Index đóng cửa phiên sáng vẫn tăng hơn 8 điểm (1.77%) lên 485.83 điểm, Khối lượng khớp lệnh trên HOSE đạt hơn 44 triệu đơn vị.

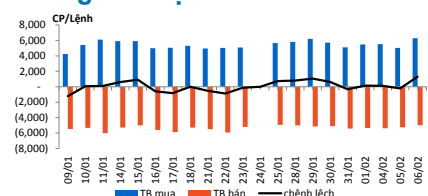
Cuối phiên, VN-Index đã tăng vọt 11 điểm (tương đương đến 2.3%) lên 488.36 điểm. Khối lượng khớp lệnh đã tăng mạnh trở lại so với hôm qua, đạt 61 triệu đơn vị.

### Diễn biến sàn Hà Nội

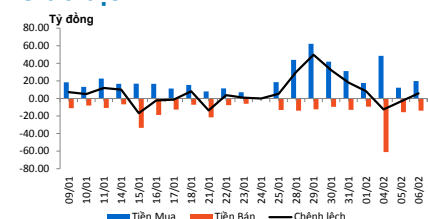
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút mở cửa, HNX-Index cũng tăng xấp xỉ 1% vượt xa mức 63 điểm. Tuy nhiên, giao dịch có phần thấp so với các phiên trước.

Khối ngoại bắt đầu giao dịch sôi động trở lại. Không chỉ mua mạnh trên HSX, họ cũng mua mạnh ở nhiều cổ phiếu trên HNX như KLS, PVS, PVX, VCG, VND...HN-Index thậm chí tăng gần 2% trong phiên.

Cuối phiên sáng, dù chịu áp lực hoạt động chốt lời khi tăng nóng, HNX-Index tăng 1.4% lên 63.65 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên HNX đạt 34 triệu đơn vị.

Giao dịch đang phát đi tín hiệu rất tích cực trong các phiên còn lại của năm Nhâm Thìn.

Cuối phiên giao dịch, HNX-Index tăng mạnh tới 2.16%, lên mức 64.13 điểm. Như vậy khu vực kháng cự 63.7 điểm đã bị phá vỡ. KLGĐ khớp lệnh trên HNX đạt gần 50 triệu đơn vị, giá trị giao dịch 405,11 tỷ đồng. PVX sau thời gian side way bất ngờ tăng mạnh gần giá trần. Trong khi đó cổ phiếu VCG vẫn liên tục tăng từ đầu tháng 2 đến nay. Khối ngoại mua ròng mạnh trên các mã PVX, PVS, VCG.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	432	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

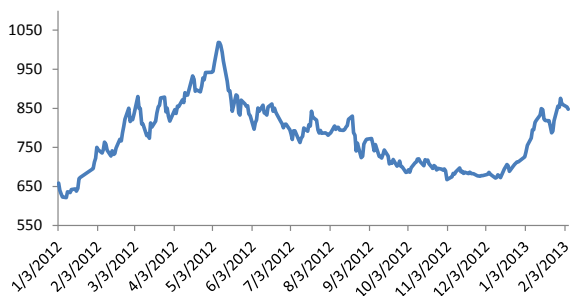
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

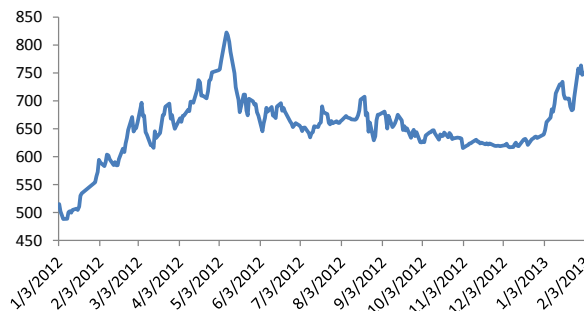
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

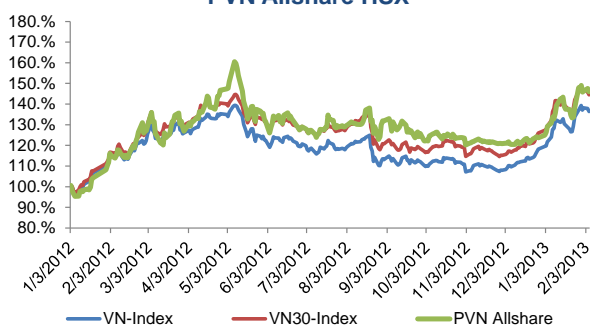
**PVN 10**



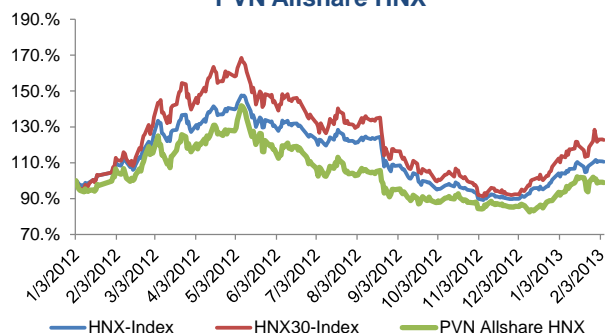
**PVN ALLSHARE**



**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



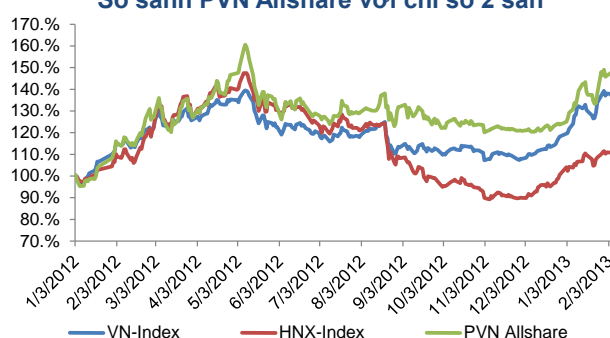
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



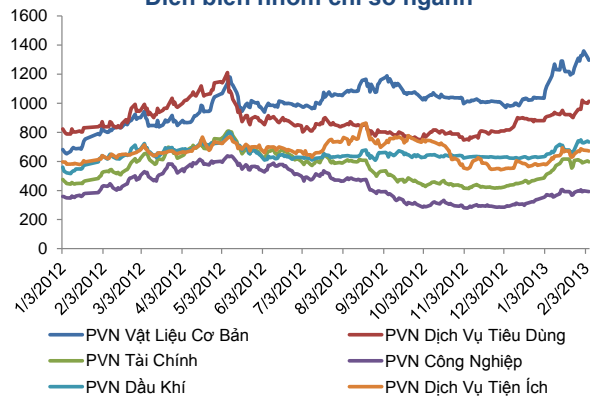
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



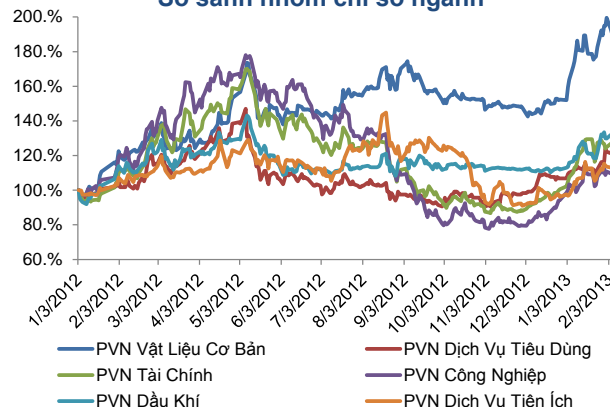
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 mã cổ phiếu đứng giá, 1 mã giảm giá và 23 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.62% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 15.146 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/02:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	-	0.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200.0	5,300	0.00	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,300.0	186,200	3.12	0.19	0.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800.0	390,300	1.62	1.54	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,000.0	3,300	4.76	1.02	6.96	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	6,000	0.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200.0	46,600	7.69	0.42	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,600.0	292,029	1.49	0.81	2.03	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,500.0	24,400	4.17	1.31	3.42	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,900.0	261,400	2.30	0.57	6.40	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,400.0	103,600	2.50	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,300.0	400	1.61	0.60	2.96	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,200.0	345,800	1.33	1.28	4.06	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,300.0	7,572,555	7.35	0.32	2.74	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,300.0	472,350	1.76	3.74	14.84	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	47,100.0	717,550	5.37	2.82	7.61	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,700.0	22,440	0.38	1.23	3.25	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	45,600	1.39	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500.0	268,320	0.69	0.83	3.57	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	34,400.0	66,030	1.18	1.68	4.86	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,300.0	200,690	0.00	0.32	2.56	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,000.0	625,000	3.61	1.45	8.45	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,600.0	2,020,470	6.78	1.11	15.95	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	953,110	4.44	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	37,250	2.33	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	105,300	-3.70	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,200.0	363,490	6.49	0.62	2.46	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,400.0	11,340	4.76	0.40	2.89	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
ITA	9,000	9,100	1.11	62,705,939
PPC	14,100	15,000	6.38	56,929,010
BVH	56,000	59,500	6.25	42,610,095
HPG	24,700	25,800	4.45	36,945,856
DRC	36,400	38,900	6.87	34,303,187

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TMS	20,000	21,400	1,400	7.00
LAF	4,300	4,600	300	6.98
GMD	26,000	27,800	1,800	6.92
DCT	2,900	3,100	200	6.90
TMT	5,800	6,200	400	6.90

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	700	600	-100	-14.29
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
DDM	1,400	1,300	-100	-7.14
MHC	2,900	2,700	-200	-6.90
CMV	20,000	18,700	-1,300	-6.50

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	28,998	MSN	168,023
BVH	27,345	VCB	24,856
VCB	26,723	PVD	23,138
DPM	22,357	BVH	16,680
PVD	18,168	DPM	13,902

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,200	7,400	2.78	98,331
PVX	6,800	7,300	7.35	53,575
VND	9,700	10,200	5.15	31,893
VCG	12,400	13,500	8.87	30,524
SCR	9,000	9,300	3.33	30,353

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VTV	8,000	8,800	800	10.00
INN	15,000	16,500	1,500	10.00
TH1	27,000	29,700	2,700	10.00
VC5	6,000	6,600	600	10.00
HAT	19,100	21,000	1,900	9.95

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMC	3,100	2,800	-300	-9.68
VDL	19,000	17,200	-1,800	-9.47
RCL	19,200	17,500	-1,700	-8.85
TTZ	11,400	10,400	-1,000	-8.77
VE1	2,300	2,100	-200	-8.70

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	5,379	VND	3,323
PVS	3,565	PGS	2,244
VND	3,050	SCR	1,860
PVX	1,821	PVI	1,391
PVI	1,386	AAA	1,028

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**